

Số: 23 /TB-THADSKV6

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 10/KDTM-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Bản án số 39/KDTM-PT ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 60/QĐ-CCTHADS ngày 13/1/2020; Quyết định thi hành án số 995/QĐ-CCTHADS ngày 21/8/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản thi hành án số 04/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2018 của Chấp hành viên Cục thi hành hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 067/2025/1635/CT-VAAE ngày 10/07/2025 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định tài sản Việt Nam;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 Bắc Ninh lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Phong – chi nhánh Bắc Ninh; địa chỉ: Tầng 2, Số 42, đường Lê Hồng Phong, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm có diện tích 4087,6m², địa chỉ thửa đất tại phường Võ Cường tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH406613, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00421/QĐ-706 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 31/5/2007 cho chủ sử dụng đất là Công ty TNHH Long Vân.

Cụ thể:

STT	Tên tài sản thẩm định	Số lượng	ĐVT	CLCL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Công chính	48,45	m2	60%	3.244.000	94.303.080
2	Công sắt xếp	4,94	m2	60%	1.550.000	4.594.200
3	Phòng thu ngân	13,63	m2	45%	2.660.080	16.315.601
4	Bể tròn nhỏ	12	m3	60%	1.760.000	12.672.000
5	Bể to	679,68	m3	60%	1.760.000	717.742.080
6	Khu bếp	91,85	m2	60%	4.308.000	237.413.880
7	Sân tennis	1296	m2	45%	5.801.061	3.383.178.775



8	Phòng ăn 1	16	m2	60%	4.308.000	41.356.800
9	Bể cá 02 tầng (4,62m2)	1	Cái	60%	1.760.000	4.878.720
10	Cây lâm lộc các loại					
10.1	Cây Lộc Vừng đường kính khoảng 12cm	1	Cây	-	100.000	100.000
10.2	Cây Sung đường kính khoảng 25cm	1	Cây	-	270.000	270.000
10.3	Cây Ngọc Lan đường kính khoảng 25cm	1	Cây	-	220.000	220.000
10.4	Cây Đa đường kính khoảng 1m	1	Cây	-	180.000	180.000
10.5	Cây Lộc Vừng đường kính khoảng 50cm	1	Cây	-	300.000	300.000
10.6	Cây Xoài đường kính khoảng 40cm	1	Cây	-	1.200.000	1.200.000
10.7	Cây Vối đường kính khoảng 25cm	1	Cây	-	270.000	270.000
10.8	Cây Hoa Sữa đường kính khoảng 50cm	1	Cây	-	75.000	75.000
10.9	Cây Vối đường kính khoảng 45cm	1	Cây	-	350.000	350.000
10.10	Cây Vối đường kính khoảng 25cm	1	Cây	-	270.000	270.000
10.11	Cây Xoài đường kính khoảng 80cm	1	Cây	-	1.200.000	1.200.000
10.12	Cây Lộc Vừng hai thân, một thân đường kính khoảng 30cm, một thân đường kính khoảng 12cm	1	Cây	-	300.000	300.000
10.13	Cây hoa Sữa đường kính khoảng 50cm	1	Cây	-	75.000	75.000
10.14	Cây hoa Ngọc Lan đường kính khoảng 30cm	1	Cây	-	320.000	320.000
10.15	Cây Khế đường kính khoảng 15cm	1	Cây	-	150.000	150.000
10.16	Cây Mít đường kính khoảng 15cm	1	Cây	-	600.000	600.000
10.17	Cây Đào Tiên đường kính khoảng 15cm	1	Cây	-	170.000	170.000
10.18	Cây Cóc đường kính khoảng 25cm	1	Cây	-	570.000	570.000
10.19	Cây thân gỗ đường kính khoảng 35cm - 40cm	1	Cây	-	200.000	200.000
11	Sân nội bộ (sân gạch)	550	m2	60%	205.000	67.650.000
12	Sân khấu nổi (hàn sắt)	20	m2	60%	424.000	5.088.000
13	Kho phụ trợ phía sau sân tennis	240	m2	60%	585.000	84.240.000

14	Cửa khung sắt lưới B40	20	m2	60%	480.000	5.760.000
15	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm đường đi cấp thoát nước, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt	4.087,60	m2	45%	743.559	1.367.716.560
	Tổng cộng					6.049.729.696
	Làm tròn					6.049.700.000

Tổng giá trị tài sản: **6.049.700.000 đồng** (Sáu tỷ không trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vậy, thông báo để Công ty đấu giá hợp danh bảo Phong và các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cty đấu giá HD Bảo Phong;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Quốc Tráng

VIỆT NAM
ÁN
6 -
1.34C NINH